

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 460 /KT

Cần Giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2023

V/v đặt hàng nhiệm vụ khoa
học và công nghệ trên địa
bàn huyện Cần Giờ năm
2023.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố.

Nhằm ứng dụng khoa học và công nghệ vào trong sản xuất để nâng cao giá trị, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét nghiên cứu, chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện với những nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

1. Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thức ăn dạng vi hạt phục vụ sản xuất giống tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*)
2. Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất sản phẩm chăm sóc cá nhân từ nguồn nguyên liệu muối của Huyện Cần Giờ
3. Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất các sản phẩm thực phẩm từ muối sạch của Huyện Cần Giờ
4. Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất muối sạch trải bạt của Huyện Cần Giờ

(Đính kèm 04 phiếu đề xuất 04 nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên)

Phòng Kinh tế rất mong Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- LDP;
- Lưu VT, (T).

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Ngọc Thiện

PHIẾU ĐỀ XUẤT
NỘI DUNG ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Công văn số 460/KT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kinh tế)

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN):

Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất các sản phẩm thực phẩm từ muối sạch của Huyện Cần Giờ

2. Xuất xứ hình thành: (nêu rõ nguồn hình thành của nhiệm vụ KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)

+ Xuất phát từ nguồn nguyên liệu muối sạch đã được nghiên cứu và tinh chế thành công là kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu đề xuất công nghệ, thiết bị sản xuất muối tinh cho huyện Cần Giờ” do PGS.TS Lê Thị Hồng Nhan là chủ nhiệm nhiệm vụ và Trung Tâm Nghiên Cứu Thiết Bị và Công Nghệ Cơ Khí Bách Khoa làm đơn vị chủ trì.

+ Xuất phát từ nhu cầu phát triển các sản phẩm được hình thành từ muối nhằm mục đích nâng cao giá trị kinh tế và đa dạng hóa các sản phẩm từ muối và các sản vật của huyện Cần Giờ.

+ Xuất phát từ nhu cầu sử dụng ngày càng nhiều các sản phẩm từ muối của người dân.

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân trên địa bàn Thành phố hoặc giải quyết các vấn đề khu vực công của các sở, ban ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Muối và các sản phẩm từ muối từ lâu đã và đang gần như là sản phẩm đặc trưng của các địa phương có biển. Cần Giờ cũng là một huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh cũng được coi là một địa phương đã và đang có truyền thống sản xuất muối từ lâu đời. Tuy nhiên, việc sản xuất muối theo phương pháp thủ công truyền thống bằng cách trải bạt làm tốn rất nhiều thời gian và công sức của diêm dân. Và thực tế là giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên này mang lại không nhiều. Do đó, việc sản xuất muối theo phương pháp truyền thống gần như đã không còn phù hợp ở thời điểm hiện tại. Do đó, cần có phương pháp nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng muối được sản xuất ở Huyện Cần Giờ để góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho sản phẩm muối tinh Cần Giờ. Vấn đề này đã được giải quyết thông qua nhiệm vụ nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu đề xuất công nghệ, thiết bị sản xuất muối tinh cho huyện Cần Giờ” do PGS.TS Lê Thị Hồng Nhan là chủ nhiệm nhiệm vụ. Kết quả của nghiên cứu này đã góp phần đưa ra quy trình công nghệ của việc sản xuất muối sạch (muối tinh) từ nguồn nguyên liệu muối trải bạt Cần Giờ. Việc này đã góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho muối sạch thành phẩm của Huyện Cần Giờ.
- Tiếp theo chuỗi các sản phẩm nhằm mục đích đa dạng hóa các sản phẩm từ

muối sạch của Huyện Cần Giờ và nhằm giúp đưa thương hiệu muối Cần Giờ có mặt trên thị trường và tận dụng thêm các nguồn nguyên liệu tự nhiên đặc trưng của Cần Giờ, nhiệm vụ **“Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất các sản phẩm thực phẩm từ muối sạch của Huyện Cần Giờ”** là rất cần thiết. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học này sẽ góp phần sử dụng nguồn nguyên liệu muối sạch của Cần Giờ kết hợp với các sản vật tự nhiên đặc trưng của Cần Giờ để tạo thành các sản phẩm muối thực phẩm và góp phần làm đa dạng hóa các sản phẩm từ muối của Cần Giờ và giúp làm tăng giá trị kinh tế của muối Cần Giờ.

4. Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát
 - Đa dạng hóa các sản phẩm từ muối sạch Cần Giờ.
 - Góp phần làm tăng giá trị kinh tế của các sản phẩm muối Cần Giờ.
 - Xây dựng được thương hiệu muối Cần Giờ.
- Mục tiêu cụ thể
 - Nghiên cứu công nghệ sản xuất muối hải sản từ nguồn nguyên liệu muối sạch Cần Giờ (đã có từ sản phẩm câu đề tài trước) và kết hợp với các sản vật tự nhiên của Cần Giờ để hình thành các sản phẩm như: Muối tôm Cần Giờ/Muối ghẹ Cần Giờ/Muối hàu Cần Giờ,...
 - Từ công nghệ nghiên cứu ở trên, tính toán thiết kế và chế tạo thử nghiệm dây chuyền sản xuất thử nghiệm Muối tôm Cần Giờ/Muối ghẹ Cần Giờ/Muối hàu Cần Giờ,... với năng suất thử nghiệm là 100kg/h.

5. Nội dung KH&CN chủ yếu:

Từ các mục tiêu trên, đề xuất các nội dung nghiên cứu chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên.

- Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan về các công nghệ sản xuất muối hải sản và tổng quan về các dây chuyền sản xuất muối hải sản.
- Nội dung 2: Đề xuất công nghệ sản xuất muối hải sản từ nguồn nguyên liệu muối sạch cần giờ và nguồn hải sản của Huyện Cần Giờ.
- Nội dung 3: Nghiên cứu tính toán, thiết kế tổng thể dây chuyền sản xuất muối hải sản Cần Giờ.
- Nội dung 4: Tính toán thiết kế hệ thống xử lý hải sản: bao gồm xử lý, làm khô,...
- Nội dung 5: Tính toán thiết kế module máy trộn nguyên liệu.
- Nội dung 6: Tính toán thiết kế module máy tạo hạt muối.
- Nội dung 7: Tính toán thiết kế module máy sấy muối hải sản.
- Nội dung 8: Tính toán thiết kế module máy sàng muối hải sản thành phẩm.
- Nội dung 9: Tính toán thiết kế module máy đóng gói (vỏ hủ có kích cỡ 200g/hủ hoặc 300g/hủ)
- Nội dung 10: Tính toán thiết kế các module hỗ trợ liên kết giữa các module

máy.

- Nội dung 11: Chế tạo hệ thống xử lý hải sản từ thiết kế của nội dung 4.
- Nội dung 12: Chế tạo module máy trộn nguyên liệu từ thiết kế của nội dung 5.
- Nội dung 13: Chế tạo module máy tạo hạt từ thiết kế của nội dung 6.
- Nội dung 14: Chế tạo module máy sấy từ thiết kế của nội dung 7.
- Nội dung 15: Chế tạo module máy sàng từ thiết kế của nội dung 8.
- Nội dung 16: Chế tạo module máy đóng gói từ thiết kế của nội dung 9.
- Nội dung 17: Chế tạo các module hỗ trợ liên kết giữa các module máy từ thiết kế của nội dung 10.
- Nội dung 18: Vận hành thử nghiệm không tải từng module máy và toàn bộ dây chuyền.
- Nội dung 19: Vận hành thử nghiệm có tải từng module máy và toàn bộ dây chuyền.
- Nội dung 20: Viết báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

6. Yêu cầu đối với kết quả (*công nghệ, thiết bị, mô hình, giải pháp ...*) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

- Quy trình công nghệ đề xuất phù hợp với việc sử dụng nguồn nguyên liệu muối sạch và các sản vật tự nhiên sẵn có của Huyện Cần Giờ.
- Dây chuyền pilot sản xuất muối hải sản được thiết kế, chế tạo với năng suất 100kg/g và được đóng gói theo quy cách hủ 200g hoặc 300g.
- Có các hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn xử lý sự cố của dây chuyền.

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện (*có thể chia thành nhiều giai đoạn, tương ứng với từng kết quả*):

- Thời gian thực hiện dự kiến: 18 tháng.

8. Dự kiến tổ chức, cơ quan ứng dụng sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu:

- Phòng kinh tế Huyện Cần Giờ – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hợp tác xã Muối Lý Nhơn, Hợp tác xã Cần Giờ Tương Lai hoặc các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

- Tổ chức hoặc đơn vị ứng dụng có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý hoặc sản xuất các sản phẩm phục vụ cho đời sống.

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí phục vụ nghiên cứu:

- Kinh phí dự kiến: **2.950.000.000 đồng.**

Viết bằng chữ: *Hai tỉ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn.*

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: Hợp tác xã Muối Lý Nhơn, Hợp tác xã Cần Giờ Tương Lai hoặc các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn Huyện Cần Giờ phối hợp thực hiện

12. Dự kiến hiệu quả của nhiệm vụ KH&CN:

12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của kết quả thực hiện nhiệm vụ khi triển khai thực hiện nhiệm vụ)*

- Sản phẩm của dự án góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, cụ thể như sau:
 - + Đa dạng hóa các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Nâng cao chất lượng các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Nâng cao giá trị kinh tế cho các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Góp phần xây dựng thương hiệu muối Cần Giờ.
 - + Góp phần chuẩn hóa và đưa các sản phẩm muối Cần Giờ đến rộng rãi người tiêu dùng cả nước và nước ngoài.
 - + Góp phần nâng cao tính hiệu quả và tính ứng dụng khoa học công nghệ trong việc đồng nhất và chuẩn hóa các sản phẩm mang tính chủ đạo, tiềm năng, tăng cường giá trị kinh tế cho Huyện Cần Giờ.

12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

- Xây dựng được quy trình công nghệ của việc sản xuất các sản phẩm từ muối của Huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh. Quy trình này có thể linh hoạt thay đổi từng khâu, từng thông số cụ thể tùy thuộc vào nguồn nguyên liệu của từng xã khác nhau của Huyện Cần Giờ để luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đồng nhất.
- Các kiến thức liên quan đến tính toán thiết kế cơ khí, tính toán thiết kế hệ thống điện, tính toán thiết kế hệ thống điều khiển cho từng module máy và cho toàn bộ dây chuyền cũng góp phần nâng cao trình độ thiết kế, chế tạo, vận hành của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ này.
- Góp phần đưa các ứng dụng tự động hóa, khoa học công nghệ đến đông đảo người dân địa phương tại Huyện Cần Giờ.

13. Thông tin liên hệ: ông Hồ Ngọc Thiện - Trưởng phòng Kinh tế huyện Cần Giờ - điện thoại 0938.384969.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Ngọc Thiện

NỘI DUNG ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Công văn số 460/KT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kinh tế)

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN):

Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất muối sạch trải bat của Huyện Cần Giờ

2. Xuất xứ hình thành: (nêu rõ nguồn hình thành của nhiệm vụ KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)

+ Xuất phát từ nguồn nguyên liệu muối sạch đã được nghiên cứu và tinh chế thành công là kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu đề xuất công nghệ, thiết bị sản xuất muối tinh cho huyện Cần Giờ” do PGS.TS Lê Thị Hồng Nhan là chủ nhiệm nhiệm vụ và Trung Tâm Nghiên Cứu Thiết Bị và Công Nghệ Cơ Khí Bách Khoa làm đơn vị chủ trì.

+ Xuất phát từ nhu cầu phát triển đa dạng hóa các sản phẩm được hình thành từ muối nhằm mục đích nâng cao giá trị kinh tế và đa dạng hóa các sản phẩm từ muối của Huyện Cần Giờ.

+ Xuất phát từ tiềm năng có thể sản xuất muối sạch đạt tiêu chuẩn tại ruộng ở các ruộng muối của Huyện Cần Giờ.

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân trên địa bàn Thành phố hoặc giải quyết các vấn đề khu vực công của các sở, ban ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Muối và các sản phẩm từ muối từ lâu đã và đang gần như là sản phẩm đặc trưng của các địa phương có biển. Cần Giờ cũng là một huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh cũng được coi là một địa phương đã và đang có truyền thống sản xuất muối từ lâu đời. Tuy nhiên, việc sản xuất muối theo phương pháp thủ công truyền thống bằng cách trải bạt làm tốn rất nhiều thời gian và công sức của diêm dân. Và thực tế là giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên này mang lại không nhiều. Do đó, việc sản xuất muối theo phương pháp truyền thống gần như đã không còn phù hợp ở thời điểm hiện tại. Do đó, cần có phương pháp nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng muối được sản xuất ở Huyện Cần Giờ để góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho sản phẩm muối tinh Cần Giờ. Vấn đề này đã được giải quyết thông qua nhiệm vụ nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu đề xuất công nghệ, thiết bị sản xuất muối tinh cho huyện Cần Giờ” do PGS.TS Lê Thị Hồng Nhan là chủ nhiệm nhiệm vụ. Kết quả của nghiên cứu này đã góp phần đưa ra quy trình công nghệ của việc sản xuất muối sạch (muối tinh) từ nguồn nguyên liệu muối trải bạt Cần Giờ. Việc này đã góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho muối sạch thành phẩm của Huyện Cần Giờ.
- Ngoài ra, do đặc điểm của muối được sản xuất theo phương pháp trải bạt của Huyện Cần Giờ, nếu có giải pháp có thể sản xuất trực tiếp ra muối sạch tại

ruộng muối và vẫn sử dụng phương pháp muối trái bạt đang là một nhu cầu cần thiết, tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho diêm dân.

- Tiếp theo chuỗi các sản phẩm nhằm mục đích đơn giản hóa việc sản xuất muối sạch cho Huyện Cần Giờ và đưa ra công nghệ mới, quy trình sản xuất mới giúp diêm dân sản xuất được muối sạch tại ruộng với hàm lượng NaCl đạt được sau xử lý là $\geq 97\%$, nhiệm vụ **“Nghiên cứu đề xuất công nghệ, dây chuyền sản xuất muối sạch trái bạt của Huyện Cần Giờ”** là rất cần thiết.
- Muối trái bạt được sản xuất theo công nghệ mới này thì sản phẩm không còn là muối thô nữa mà là muối sạch được thu hoạch trực tiếp tại ruộng muối nên việc này có ý nghĩa rất lớn về mặt khoa học công nghệ và nhất là ý nghĩa về mặt nhân văn và giúp cải thiện kinh tế đáng kể cho bà con diêm dân. Cụ thể, giá thành 1kg muối sạch bán tại ruộng sẽ cao hơn nhiều so với muối thô mà diêm dân đã bán trước đây.
- Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học này sẽ góp phần cải tiến phương pháp sản xuất muối thô truyền thống của Huyện Cần Giờ và đưa ra phương án sản xuất muối sạch trực tiếp tại ruộng nên sẽ có ý nghĩa rất lớn về mặt nhân văn, kinh tế và khoa học kỹ thuật.

4. Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát
 - Cải tiến quy trình sản xuất muối sạch từ phương pháp muối trái bạt tại ruộng.
 - Giảm chi phí sản xuất muối sạch theo các phương pháp xử lý trước đây.
 - Góp phần làm tăng giá trị kinh tế của các sản phẩm muối Cần Giờ.
 - Xây dựng được thương hiệu muối sạch Cần Giờ.
- Mục tiêu cụ thể
 - Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất muối sạch trực tiếp tại ruộng muối với phương pháp sử dụng là trái bạt.
 - Từ công nghệ nghiên cứu ở trên, tính toán thiết kế và chế tạo thử nghiệm các hệ thống phụ trợ, hệ thống xử lý,...lắp đặt thêm tại ruộng muối để có thể sản xuất muối sạch trực tiếp tại ruộng muối.

5. Nội dung KH&CN chủ yếu:

Từ các mục tiêu trên, đề xuất các nội dung nghiên cứu chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên.

- Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan về công nghệ sản xuất muối trái bạt đã và đang sử dụng tại Huyện Cần Giờ.
- Nội dung 2: Đánh giá hiện trạng chất lượng muối trái bạt của Huyện Cần Giờ.
- Nội dung 3: Nghiên cứu, đề xuất quy trình công nghệ sản xuất muối sạch với hàm lượng NaCl sau xử lý $\geq 97\%$.
- Nội dung 4: Thử nghiệm công nghệ sản xuất muối trái bạt quy mô phòng thí nghiệm để kiểm tra tính hiệu quả của công nghệ sản xuất muối sạch mới.
- Nội dung 5: Nghiên cứu, tính toán, đề xuất các thay đổi cần thực hiện tại ruộng

muối để phục vụ cho việc sản xuất muối sạch tại ruộng.

- Nội dung 6: Tính toán, thiết kế các module phụ trợ cần thiết để thực hiện việc sản xuất muối sạch tại ruộng.
- Nội dung 7: Chế tạo các module phụ trợ dựa trên các thiết kế của nội dung 6.
- Nội dung 8: Lắp đặt các module phụ trợ tại ruộng muối để tiến hành sản xuất thử nghiệm.
- Nội dung 9: Vận hành thử nghiệm các module phụ trợ tại ruộng muối để phục vụ việc sản xuất muối sạch tại ruộng.
- Nội dung 10: Đánh giá chất lượng muối sạch được sản xuất theo công nghệ mới.
- Nội dung 11: Viết báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

6. Yêu cầu đối với kết quả (*công nghệ, thiết bị, mô hình, giải pháp ...*) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

- Quy trình công nghệ sản xuất muối sạch tại ruộng được đề xuất phù hợp với quy trình sản xuất muối trải bạt đã và đang được sử dụng tại Huyện Cần Giờ.
- Muối sạch sản xuất theo công nghệ mới có hàm lượng NaCl sau xử lý $\geq 97\%$.
- Có các hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn xử lý sự cố của dây chuyền.

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện (*có thể chia thành nhiều giai đoạn, tương ứng với từng kết quả*):

- Thời gian thực hiện dự kiến: 18 tháng.

8. Dự kiến tổ chức, cơ quan ứng dụng sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu:

- Phòng kinh tế Huyện Cần Giờ – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hợp tác xã Muối Lý Nhơn, Hợp tác xã Cần Giờ Tương Lai hoặc các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

- Tổ chức hoặc đơn vị ứng dụng có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý hoặc sản xuất các sản phẩm phục vụ cho đời sống.

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí phục vụ nghiên cứu:

- Kinh phí dự kiến: **2.900.000.000 đồng.**

Viết bằng chữ: *Hai tỉ chín trăm triệu đồng chẵn.*

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: Hợp tác xã Muối Lý Nhơn, Hợp tác xã Cần Giờ Tương Lai hoặc các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn Huyện Cần Giờ phối hợp thực hiện

12. Dự kiến hiệu quả của nhiệm vụ KH&CN:

12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: (*cần làm rõ đóng góp của kết quả thực hiện nhiệm vụ khi triển khai thực hiện nhiệm vụ*)

- Sản phẩm của dự án góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, cụ thể như sau:

- + Cải tiến quy trình sản xuất muối sạch của Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Đa dạng hóa các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Nâng cao chất lượng các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Nâng cao giá trị kinh tế cho các sản phẩm từ muối cho Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Góp phần xây dựng thương hiệu muối Cần Giờ.
- + Góp phần chuẩn hóa và đưa các sản phẩm muối Cần Giờ đến rộng rãi người tiêu dùng cả nước và nước ngoài.
- + Góp phần nâng cao tính hiệu quả và tính ứng dụng khoa học công nghệ trong việc đồng nhất và chuẩn hóa các sản phẩm mang tính chủ đạo, tiềm năng, tăng cường giá trị kinh tế cho Huyện Cần Giờ.

12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

- Xây dựng được quy trình công nghệ của việc sản xuất các sản phẩm từ muối của Huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh. Quy trình này có thể linh hoạt thay đổi từng khâu, từng thông số cụ thể tùy thuộc vào nguồn nguyên liệu của từng xã khác nhau của Huyện Cần Giờ để luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đồng nhất.
- Các kiến thức liên quan đến tính toán thiết kế cơ khí, tính toán thiết kế hệ thống điện, tính toán thiết kế hệ thống điều khiển cho từng module máy và cho toàn bộ dây chuyền cũng góp phần nâng cao trình độ thiết kế, chế tạo, vận hành của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ này.
- Góp phần đưa các ứng dụng tự động hóa, khoa học công nghệ đến đông đảo người dân địa phương tại Huyện Cần Giờ.

13. Thông tin liên hệ: ông Hồ Ngọc Thiện - Trưởng phòng Kinh tế huyện Cần Giờ - điện thoại 0938.384969.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Ngọc Thiện

PHIẾU ĐỀ XUẤT
NỘI DUNG ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Ban hành kèm theo Công văn số 460 /KT ngày 3 tháng 4 năm 2023
của Phòng Kinh tế)*

1. Tên dự án/chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN):

“Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thức ăn dạng vi hạt phục vụ sản xuất giống tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*)”

2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*

Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì phát triển nuôi thủy sản theo chuỗi từ sản xuất giống, thức ăn và nuôi trồng công nghệ cao đối với các đối tượng nuôi chủ lực của thành phố, có giá trị kinh tế, đảm bảo thân thiện môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030.

Căn cứ Kế hoạch 3351/KH-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2021 về triển khai chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025, trong đó phát triển giống vật nuôi chủ yếu có tôm càng xanh toàn đực là 04 triệu Portlarve, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong thuần dưỡng, kết hợp đồng bộ quy trình nhân, nuôi dưỡng và an toàn dịch bệnh phục vụ sản xuất.

Thực hiện Nghị Quyết số 18/NQ-HU, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Cần Giờ đến năm 2030, theo đó xác định mục tiêu phát triển thủy sản trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất xuất, hướng đến phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả. Định hướng phát triển nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 là 300 ha và đến năm 2030 là 500 ha.

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân trên địa bàn Thành phố hoặc giải quyết các vấn đề khu vực công của các sở, ban ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Trên cơ sở thành công của đề tài sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II giúp mở rộng và phát triển các cơ sở ương nuôi giống phục vụ cho nghề nuôi tôm càng xanh cho Thành phố. Tuy nhiên, ở giai đoạn ương tôm giống phải sử dụng thức ăn là ấu trùng *Artemia* và *Moina*, các thức ăn này có giá thành đắt và phụ thuộc mùa vụ, hoặc sử dụng ăn thức ăn nhập ngoại của loài tôm khác với chi phí cao. Do đó, việc nghiên cứu thức ăn tổng hợp vi hạt riêng cho tôm càng xanh để giảm giá thành, chủ động và giảm ô nhiễm nhằm nâng cao hiệu quả nghề ương tôm càng xanh giống thức đẩy phát triển nuôi đối tượng này.

Huyện Cần Giuộc có hệ thống sông chiếm diện tích 32% tổng diện tích của huyện, với độ mặn 15‰ ở các vùng như Bình Khánh, An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp, độ mặn này phù hợp cho việc sinh sản và ương nuôi ấu trùng tôm càng xanh giống khoảng từ 10‰ đến 15 ‰. Đây là đối tượng có giá trị kinh tế cao và làm phong phú thêm nguồn sản phẩm đặc trưng, đặc sản của địa phương để phục vụ thực khách khi đến tham quan, du lịch tại huyện Cần Giuộc.

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc kính mong Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh quan tâm xem xét triển khai phê duyệt 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, nhằm góp phần phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Cần Giuộc.

4. Mục tiêu:

Thiết lập quy trình ương nuôi ấu trùng tôm càng xanh giảm giá thành bằng sử dụng thức ăn tổng hợp dạng vi hạt để thay thế một phần thức ăn tươi sống.

5. Nội dung KH&CN chủ yếu:

Nội dung 1. Đánh giá hiện trạng sản xuất ương nuôi giống tôm càng xanh và thức ăn vi hạt sử dụng hiện nay.

Nội dung 2. Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu cho thức ăn vi hạt.

Nội dung 3. Xây dựng công thức và sản xuất thức ăn vi hạt.

Nội dung 4. Nghiên cứu bổ sung các chất phụ gia cho thức ăn vi hạt.

Nội dung 5. Nuôi đánh giá khả năng thay thế thức ăn tươi sống bằng thức ăn vi hạt cho ấu trùng tôm càng xanh qui mô trang trại.

Nội dung 6. Xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở thức ăn giai đoạn ấu trùng cho tôm càng xanh, tập huấn, chuyển giao và đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật, khi thay thế giữa thức ăn tươi sống bằng thức ăn vi hạt.

6. Yêu cầu đối với kết quả (*công nghệ, thiết bị, mô hình, giải pháp ...*) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

- Quy trình hướng dẫn sử dụng thức ăn vi hạt cho ấu trùng tôm càng xanh - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).

- Tiêu chuẩn cơ sở thức ăn giai đoạn ấu trùng tôm càng xanh - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).
- Công thức ăn cho ấu trùng tôm càng xanh - Phần mềm tính toán quy hoạch tuyển tính tối ưu cho công thức.
- Tiêu chuẩn nguyên liệu sử dụng cho thức ăn vi hạt - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).
- Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn vi hạt cho ấu trùng tôm càng xanh - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).
- Mô hình thiết bị sản xuất thức ăn vi hạt cho ấu trùng tôm càng xanh - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).
- Thức ăn vi hạt cho ấu trùng tôm càng xanh, 200 kg thức ăn - Được thẩm định bởi Hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập hoặc tổ chức tư vấn độc lập (*).

() Theo quy định tại Điểm c, Khoản 5, Điều 18 của Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.*

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện (có thể chia thành nhiều giai đoạn, tương ứng với từng kết quả):

30 tháng.

8. Dự kiến tổ chức, cơ quan ứng dụng sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu:

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Phòng Kinh tế - Ủy ban Nhân dân Huyện Cần Giờ.

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

Phòng Kinh tế - Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giờ.

Các Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư.

Chi cục thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II - Cơ quan tổ chức có đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện đề tài.

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí phục vụ nghiên cứu:

2,7 tỷ đồng.

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

Cơ quan ứng dụng kết quả gồm Phòng Kinh tế Huyện Cần Giờ.

Cơ sở Thực nghiệm Thủy sản Thủ Đức – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II – Sinh sản và cung cấp ấu trùng tôm càng xanh toàn đực.

Trại Thuần dưỡng giống Chín Tỷ - trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản Đại Dương – Ương và thuần dưỡng giống tôm càng xanh

Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Đại Hưng – Cung cấp nguyên liệu, nghiên cứu sản xuất thức ăn.

12. Dự kiến hiệu quả của dự án/chương trình KH&CN:

12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của kết quả thực hiện nhiệm vụ khi triển khai thực hiện nhiệm vụ)*

Hiện nay, khoảng 3 tỷ con giống tôm càng xanh được sản xuất, cần một số lượng lớn thức ăn đặc biệt cho chính giai đoạn ấu trùng của loài tôm càng xanh này. Các trang trại ương ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Bến Tre, Trà Vinh, Cà Mau vẫn chưa có thức ăn ấu trùng tôm càng xanh chính thức nào để sử dụng. Việc tạo ra được thức ăn vi hạt, sẽ có một thị trường riêng cho giống loài này.

Góp phần ổn định kinh tế, xã hội cho địa phương như Huyện Cần Giờ. Tạo ra sản phẩm mới về tôm càng xanh phục vụ du lịch địa phương, ngoài ra sản phẩm của đề tài cũng giúp chủ động về công nghệ, tạo sản phẩm mới, nâng cao giá trị kinh tế, giúp phát triển bền vững.

12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

Kết quả các nghiên cứu từ đề tài có ý nghĩa thiết thực trong việc chủ động về khoa học công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, góp phần nâng cao hiệu quả nuôi và tạo ra sản phẩm mới cho địa phương, giúp nuôi trồng bền vững và đa dạng sản phẩm.

13. Thông tin liên hệ: (Tên, địa chỉ, điện thoại, email đầu mối).

Th.S Võ Văn Phưởng – Phòng Kinh tế Huyện Cần Giờ.

Điện thoại: 0944720066

Email: vvphang.cangio@tphcm.gov.vn

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Võ Văn Phưởng